

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1316/2021/QĐST – VHNGĐ

Ngày: 29 – 12 – 2021

V/v “Yêu cầu chấm dứt
việc nuôi con nuôi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên họp:* Ông Phan Trịnh Minh Đức – Thẩm phán.

- *Thư ký phiên họp:* Ông Bùi Viết Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên họp:* Ông Lê Trọng Long – Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân gia đình thụ lý số 256/2021/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2021 về việc “Yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi” theo Quyết định mở phiên họp số 4745/2021/QĐST-VHNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2021.

- *Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm về chấm dứt việc nuôi con nuôi:*

Bà Nguyễn Thị Ngọc P, sinh năm 1979. (Vắng mặt)

Hộ khẩu thường trú: Số 933/2/1C đường TL10, phường TT, quận BT, Thành phố H.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 12915 Bramford Point Lane, Houston, Texas 77070, Hoa Kỳ (USA).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trẻ Ngô Nguyễn Thùy T, sinh ngày 08/4/2009.

Địa chỉ: Số 933/2/1C đường TL10, phường TT, quận BT, Thành phố H.

2. Ông Ngô Trung H, sinh năm 1977.

Hộ khẩu thường trú: Số 112/22 đường TH, phường PL A, thành phố TĐ, Thành phố H.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 933/2/1C đường TL10, phường TT, quận BT, Thành phố H.

3. Bà Nguyễn Thị Ngọc C, sinh năm 1980.

Hộ khẩu thường trú: Số 112/22 đường TH, phường PL A, thành phố TĐ, Thành phố H.

Địa chỉ cư trú hiện nay: Số 933/2/1C đường TL10, phường TT, quận BT, Thành phố H.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Tại đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và bản tự khai, bà Nguyễn Thị Ngọc P trình bày:

Ngày 10/01/2013, bà Nguyễn Thị Ngọc P có nhận trẻ Ngô Nguyễn Thùy T làm con nuôi. Trong quá trình nuôi dưỡng con nuôi, bà P có hành vi ngược đãi đối với trẻ T đã bị Ủy ban nhân dân phường PL A, Quận X (Nay là thành phố TĐ), Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 08/QĐ – XPVPHC ngày 28/12/2020.

Nay bà P muốn chấm dứt việc nuôi con nuôi và giao trả trẻ T lại cho cha mẹ ruột là ông Ngô Trung H và bà Nguyễn Thị Ngọc C.

Bà P có đơn yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết vắng mặt.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Trẻ Ngô Nguyễn Thùy T trình bày:

Trẻ T là con ruột của ông Ngô Trung H và bà Nguyễn Thị Ngọc C. Từ năm 2013 trẻ T được làm con nuôi của bà Nguyễn Thị Ngọc P. Trong quá trình chung sống với bà P đã bị bà P đối xử không tốt. Trẻ T có nguyện vọng được trở về chung sống với cha mẹ ruột.

2. Ông Ngô Trung H và bà Nguyễn Thị Ngọc C trình bày:

Trẻ Ngô Nguyễn Thùy T là con ruột của ông H và bà C theo giấy khai sinh số 95 ngày 13/4/2009 của Ủy ban nhân dân phường PL A, Quận X (Nay là thành phố TĐ), Thành phố H.

Ngày 10/01/2013, ông H và bà C có cho trẻ Ngô Nguyễn Thùy T cho bà Nguyễn Thị Ngọc P làm con nuôi. Trong quá trình nuôi dưỡng con nuôi, bà P có hành vi ngược đãi đối với trẻ T đã bị Ủy ban nhân dân phường PL A, Quận X (Nay là thành phố TĐ), Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 08/QĐ – XPVPHC ngày 28/12/2020. Sau khi bị xử phạt hành chính, bà P đã giao trả trẻ T cho ông H và bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, chấm dứt việc nuôi con nuôi cho đến nay.

Nay bà P yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và giao trả trẻ T lại cho cha mẹ ruột; ông H và bà C đồng ý.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H phát biểu ý kiến đề nghị: Từ khi thụ lý cho đến trước khi mở phiên họp, Thẩm phán đã thực hiện đúng các trình tự thủ tục pháp luật tố tụng dân sự; về nội dung đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc P về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với trẻ Ngô Nguyễn Thùy T.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, ý kiến của Kiểm sát viên; nhận định:

Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Bà Nguyễn Thị Ngọc P có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với trẻ Ngô Nguyễn Thùy T, đây là yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi theo quy định tại Khoản 5 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; bà Nguyễn Thị Ngọc P hiện nay đang cư trú tại nước Hoa Kỳ (USA) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm a Khoản 2 Điều 38, Điểm 1 Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Nuôi con nuôi năm 2010.

Xét sự vắng mặt tại phiên họp của người yêu cầu bà Nguyễn Thị Ngọc P và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô Trung H, bà Nguyễn Thị Ngọc C:

Bà Nguyễn Thị Ngọc P, ông Ngô Trung H, bà Nguyễn Thị Ngọc C có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Xét thấy trong hồ sơ bà Nguyễn Thị Ngọc P, ông Ngô Trung H, bà Nguyễn Thị Ngọc C đã cung cấp lời khai, các yêu cầu Tòa án giải quyết và đã có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt; do đó căn cứ Khoản 2 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Tòa án vẫn tiến hành mở phiên họp xét yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc P.

Xét nội dung vụ việc và yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc P:

Về quan hệ nuôi con nuôi: Bà Nguyễn Thị Ngọc P nhận trẻ Ngô Nguyễn Thùy T làm con nuôi theo Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02 quyền số 01/2013 ngày 10/01/2013 do Ủy ban nhân dân phường PL A, Quận X (Nay là thành phố TĐ), Thành phố H cấp, bà P đã thực hiện đầy đủ và đúng thủ tục nhận nuôi con nuôi nên có cơ sở xác định quan hệ nuôi con nuôi giữa bà P và trẻ T là hợp pháp theo quy định của Luật Nuôi con nuôi năm 2010.

Trong quá trình nuôi dưỡng trẻ T, mẹ nuôi là bà P đã có hành vi thường xuyên gây tổn hại về sức khỏe, gây tổn thương về tinh thần đối với trẻ T, bà P đã bị Ủy ban nhân dân phường PL A, Quận X (Nay là thành phố TĐ), Thành phố H xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 08/QĐ – XPVPHC ngày 28/12/2020, bà P đã vi phạm Khoản 1 Điều 10 Nghị định 110/2009/NĐ – CP ngày 10/12/2009 của Chính phủ. Sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính, bà P đã giao trả trẻ T cho cha mẹ ruột trẻ T là ông H và bà C trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay. Xét thấy, hiện nay bà P đang cư trú tại nước Hoa Kỳ (USA) không có điều kiện trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ T đang cư trú tại Việt Nam và bà P có yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi và giao trả trẻ T lại cho cha mẹ ruột là ông H và bà C, song song đó bà P đã vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình. Đối với cha mẹ ruột của trẻ T là ông H và bà C thừa nhận hiện nay trẻ T đang được ông H và bà C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục và ông H và bà C đồng ý nhận trẻ T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục, chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà P đối với trẻ T.

Từ những nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bà P về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa bà Nguyễn Thị Ngọc P đối với trẻ Ngô Nguyễn Thùy T theo quy định tại Điều 25, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010.

Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố H tại phiên họp; như nhận định nêu trên, xét thấy có cơ sở nên chấp nhận.

Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định tại Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 5 Điều 29, Điểm b Khoản 1 Điều 37, Điểm a Khoản 2 Điều 38, Điểm 1 Khoản 2 Điều 39, Khoản 2 Điều 367, Điểm a Khoản 5 Điều 477, Khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 25, Điều 26, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi năm 2010;

Căn cứ Nghị định 110/2009/NĐ – CP ngày 10/12/2009 của Chính phủ;

Căn cứ Điều 6 Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Nguyễn Thị Ngọc P yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi, cụ thể:

Về quan hệ nuôi con nuôi: Chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi bà Nguyễn Thị Ngọc P đối với con nuôi trẻ Ngô Nguyễn Thùy T, sinh ngày 08/4/2009.

Giấy chứng nhận nuôi con nuôi số 02 quyển số 01/2013 ngày 10/01/2013 do Ủy ban nhân dân phường PL A, Quận X (Nay là thành phố TĐ), Thành phố H cấp cho bà Nguyễn Thị Ngọc P không còn giá trị pháp lý kể từ ngày Quyết định này của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Giao trẻ Ngô Nguyễn Thùy T, sinh ngày 08/4/2009 cho cha mẹ ruột là ông Ngô Trung H và bà Nguyễn Thị Ngọc C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Việc giao nhận trẻ Ngô Nguyễn Thùy T do hai bên đương sự tự nguyện thi hành hoặc yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị Ngọc P phải chịu nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0047640 ngày 26/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TĐ, Thành phố H.

3. Quyền kháng cáo, kháng nghị quyết định:

Bà Nguyễn Thị Ngọc P vắng mặt tại phiên họp, được quyền kháng cáo trong hạn 01 (Một) tháng kể từ ngày nhận Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Ngô Trung H, bà Nguyễn Thị Ngọc C vắng mặt tại phiên họp, được quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày kể từ ngày nhận Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được thông báo, niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp và Viện kiểm sát cấp trên có quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu yêu cầu thi hành án: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TPH;
- VKSND Cấp cao tại TPH;
- VKSND. TPH;
- Cục THADS. TPH;
- Chi cục THADS. TP TĐ;
- UBND phường PLA, TP TĐ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phan Trịnh Minh Đức